**TUẦN 9**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 1 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Xếp các từ ngữ được gạch chân vào nhóm thích hợp.

+ Tìm và viết các từ ngữ vào nhóm thích hợp.

+ Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

+ Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; Bảng phụ

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 3 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 3 bài đọc đó.- Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.*-* NX, tuyên dương HS.**Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài:**- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2/36 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.**Hoạt động 3:** Chữa bài- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**Bài 1:** **Xếp các từ ngữ được gạch chân vào nhóm thích hợp.****-** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân:- GV yêu cầu HS làm cá nhân- Đại diện các nhóm trình bày.- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương **Bài 2: Tìm và viết các từ ngữ vào nhóm thích hợp.**- GV cho HS đọc đề bài- GV cho HS làm việc theo nhóm 4 - GV cho HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương **3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?+ Thế nào là từ chỉ sự vật?+ Thế nào là từ chỉ hoạt động?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc bài- 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.- Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài- 1 HS đọc yêu cầu - HS nghe. - HS làm việc nhóm đôi- Đại diện nhóm lên thực hiện yêu cầu.+ Từ ngữ chỉ sự vật : …cảnh Kiếm Hồ, cầu Thê Húc, chùa Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Bút, non nước, lụa, chợ, chè, nem…..+ Từ ngữ chỉ hoạt động : …rủ, xem, hỏi, về, mặc, uống, ăn, ghé qua….- HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS đọc yc bài- HS làm việc theo nhóm 4 (6 phút)- HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ- HS nhận xét- HS lắng nghe - HS nêu- HS trả lời-HS lắng nghe |

**TUẦN 9**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

+ Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

+ Đặt được câu với 2 – 3 từ ngữ em tìm được ở bài tập 2.

+ Điền được dấu câu phù hợp vào ô trống.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; Bảng phụ

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. HĐ luyện tập, thực hành****Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 3 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 3 bài đọc đó.- Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.*-* NX, tuyên dương HS.**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3,4/ 37 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.**Hoạt động 3:** Chữa bài- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ**Bài 3:** **Đặt câu với 2 – 3 từ ngữ em tìm được ở bài tập 2.****-** GV cho HS đọc yêu cầu đề bài**-** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân:- GV yêu cầu HS làm miệng, HS nhắc lại kiến thức ở bài tập 2+ Từ ngữ chỉ sự vật ở trường+ Từ ngữ chỉ hoạt động diễn ra ở trường+ Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động ở trường.- GV cho HS trình bày.- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương **Bài 4: Điền dấu câu phù hợp vào ô trống.**- GV cho HS đọc đề bài- GV cho HS làm việc theo nhóm 2 (5 phút)- GV cho HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương **3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV cho HS nhắc lại các dấu câu và nêu tác dụng?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc bài- 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.- Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây- Học sinh làm việc cá nhân - HS viết bài- 1 HS đọc yêu cầu- HS nghe. - HS làm miệng, HS nhắc lại kiến thức ở bài tập 2- HS thực hiện yêu cầu.- HS trình bày:+ Các bạn học sinh chăm chú nghe cô giáo giảng bài.+ Thầy giáo hướng dẫn chúng em tập thể dục.+ Các bạn học sinh đang thảo luận rất sôi nổi.- HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS đọc yc bài- HS làm việc theo nhóm 2 (5 phút)- HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ– Sáng hôm qua, tôi đã gọi anh đến sửa chuông nhà tôi. Sao giờ vẫn chưa thấy đến ? Các anh thật chậm quá !– Hôm qua, tôi có tới nhà anh, bấm chuông nhưng không thấy ai mở cửa . Tôi đoán là mọi người đi vắng hết rồi nên tôi đi về .- HS nhận xét- HS lắng nghe - HS nêu- HS trả lời-HS lắng nghe |

**TUẦN 9**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

+ Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

+ Nối được thông tin ở cột trái với thông tin ở cột phải để tìm điểm đến của các bạn nhỏ trong các bài đọc.

+ Giải ô chữ và tìm ô chữ hàng ngang.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; Bảng phụ

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 3 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 3 bài đọc đó.- Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.*-* NX, tuyên dương HS.**Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài:**- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2/38 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.**Hoạt động 3:** Chữa bài- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**Bài 1:** **Nối thông tin ở cột trái với thông tin ở cột phải để tìm điểm đến của các bạn nhỏ trong các bài đọc.****-** GV cho HS đọc yêu cầu đề bài**-** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân:- GV yêu cầu HS làm miệng. GV cho HS đọc lại các bài tập đọc.- GV cho HS trình bày- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương **Bài 2: Giải ô chữ**- GV cho HS đọc đề bài- GV cho HS làm việc theo nhóm 4 (6 phút)- GV cho HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương **3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV cho HS nhắc lại các dấu câu và nêu tác dụng?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc bài- 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.- Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây- Học sinh làm việc cá nhân - HS viết bài- 1 HS đọc yêu cầu- HS nghe. - HS làm miệng. HS đọc lại các bài tập đọc.- HS thực hiện yêu cầu.- HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS đọc yc bài- HS làm việc theo nhóm 4 (6 phút)- HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ(1) Môn Tiếng Việt rèn cho em các kĩ năng: đọc, viết, nói và (..nghe..)(2) Kiểu câu dùng để bộc lộ cảm xúc là câu (..cảm..)(3) Để tách các bộ phận có cùng chức năng, cần dùng dấu (..phẩy..)(4) Từ trái nghĩa với khen là (..chê..)(5) Khi viết, để ngắt câu hoặc kết thúc câu phải dùng (..dấu câu..)(6) Để kết thúc câu kể, ta dùng dấu (…chấm..)(7) Từ trái nghĩa với sắc ( thường đi với từ chỉ đồ vật như dao, kéo ) là (..cùn…)(8) Để kết thúc câu cảm, ta dùng dấu (…chấm than..)(9) Để kết thúc câu hỏi, ta dùng dấu (..chấm hỏi..)(10) Gần mực thì đen, gần (..đèn..) thì sáng.b. Câu xuất hiện ở hàng dọc màu xanh đậm : …EM YÊU MÙA HÈ…..- HS nhận xét- HS lắng nghe - HS nêu- HS trả lời-HS lắng nghe |

**TUẦN 9**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

+ Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm

+ Ôn tập các kiểu câu, dấu câu đã học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; Bảng phụ

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 3 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 3 bài đọc đó.- Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.*-* NX, tuyên dương HS.**Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài:**- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 4/ 39 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.**Hoạt động 3:** Chữa bài- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**Bài 3:** **Mỗi câu dưới đây thuộc kiểu câu nào ? ( câu kể, câu hỏi, câu cảm ).****-** GV cho HS đọc yêu cầu đề bài**-** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân:- GV yêu cầu HS làm miệng, HS nhắc lại kiến thức về kiểu câu+ Kể lại các kiểu câu?+ Nêu lại tác dụng của các kiểu câu?- GV cho HS trình bày.- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương **Bài 4: Điền dấu chấm, dấu chấm than, dấu chấm hỏi vào ô trống.**- GV cho HS đọc đề bài- GV cho HS làm việc theo nhóm 2 (5 phút)- GV cho HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ- GV cho HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương **3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV cho HS nhắc lại các kiểu câu, dấu câu và nêu tác dụng?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc bài- 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.- Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài- 1 HS đọc yêu cầu - HS nghe. - HS làm miệng, HS nhắc lại kiến thức về kiểu câu- HS thực hiện yêu cầu.- HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS đọc y/c bài- HS làm việc theo nhóm 2 (5 phút)- HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụAi tìm ra châu Mỹ ..?..Trong giờ Địa lí, thầy giáo gọi Hà :– Hãy quan sát bản đồ và cho thầy biết đâu là châu Mỹ.– Thưa thầy, đây ạ. – Hà chỉ trên bản đồ...– Tốt lắm ..!.. Nào, câu hỏi thứ 2 : Ai đã có công tìm ra châu Mỹ ..?.. Mời Phan Anh.– Thưa thầy, bạn Hà ạ.- HS nhận xét- HS lắng nghe - HS nêu- HS trả lời-HS lắng nghe |